# THỰC TRẠNG QUẢN LÍ DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THỊNH*

*Ngày nhận bài: 17/05/2016; ngày sửa chữa: 18/05/2016; ngày duyệt đăng:23/05/2016.*

***Abstract:*** *Thematic learning is a new concept in pedagogy, but it is proved to be a powerful instructional method for integrating various concepts in curriculum by daily life examples and experiences. Thematic learning comprises teams with varied sizes, and uses problem solving techniques and project methods. This teaching method helps students develop decision making skill and responsibility, promote learning with understanding and discourage rote learning. However, management of thematic teaching at secondary schools in Bac Tu Liem district is not much considered so many teachers have not recognized the importance of thematic teaching and quality of education does not matched with the requirements of education reform. Situation given in the article is a basis for eduation managers to find out solutions to enhance quality of management of thematic teaching at secondary schools in Bac Tu Liem district, Hanoi.*

***Keywords****: Teaching by topic, management, management of teaching by topic.*

Quản lí dạy học ở trường trung học cơ sở (THCS) là hệ thống những hoạt động sư phạm có đích của chủ thể quản lí đến đối tượng quản lí gồm: giáo viên (GV), học sinh (HS)... nhằm huy động sức lực, trí tuệ của họ vào mọi hoạt động của nhà trường, hướng vào việc hoàn thành có chất lượng và hiệu quả mục tiêu dạy học đã được đặt ra. Trong quản lí dạy học ở trường THCS, quản lí dạy học theo chủ đề (DHTCĐ) đang là hoạt động cơ bản, đặc trưng cho các trường học hiện nay.

Nghiên cứu về quản lí DHTCĐ ở cấp THCS là hướng đi mới của khoa học quản lí giáo dục dù DHTCĐ đã và đang được áp dụng. Tuy nhiên, năng lực tổ chức, quản lí cũng như các điều kiện để tổ chức, quản lí DHTCĐ trong các trường THCS còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Với DHTCĐ, vai trò của GV và HS cơ bản là thay đổi và khác so với dạy học truyền thống. Từ chỗ "GV là trung tâm" trong mô hình truyền thống, DHTCĐ chuyển sang "GV là người hướng dẫn, HS là trung tâm". Sự chuyển đổi này chưa thực sự trở thành động lực cho quá trình đổi mới giáo dục phổ thông, bởi thực tế ở nhiều trường, GV vẫn đóng vai trò quyết định, mặc dù phương thức DHTCĐ đã được triển khai.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài "Thực trạng quản lí DHTCĐ ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội" để tiến hành nghiên cứu.

**1. Khái niệm công cụ**

Chúng tôi xuất phát từ khái niệm cơ bản: *Quản lí DHTCĐ ở trường THCS là quá trình tác động hợp quy luật của nhà quản lí đến các thành tố trong hoạt động dạy học của GV (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá, phương tiện, điều kiện dạy học) bằng các biện pháp phát huy tác dụng của các nguồn lực dạy học (nhân lực, vật lực, tài lực và tin lực) nhằm thực hiện có hiệu quả DHTCĐ trong trường THCS.*

Như vậy, quản lí DHTCĐ gồm những nội dung cơ bản sau: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, các điều kiện thực hiện dạy học.

**2. Phương pháp nghiên cứu.** Chúng tôi sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu: quan sát, phỏng vấn sâu, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, điều tra bằng phiếu hỏi,...

Nghiên cứu được tiến hành trên 32 cán bộ quản lí (CBQL) và 100 GV ở các trường: THCS Cổ Nhuế 2, THCS Minh Khai, THCS Thượng Cát, THCS Tây Tựu trong năm học 2015-2016.

Điểm trung bình (ĐTB) trong đề tài được tính theo thang 5 mức độ: *Rất quan trọng/Rất thường xuyên/Rất tốt* (5 điểm); *Quan trọng/Thường xuyên/Khá tốt* (4 điểm); *Bình thường/Thỉnh thoảng/Trung bình* (3 điểm); *Ít quan trọng/Ít khi/Yếu* (2 điểm); *Không quan trọng/Chưa bao giờ/Chưa đạt kết quả* (1 điểm). Từ đó tính ra ĐTB để xác định mức độ thực hiện và mức độ kết quả của quản lí DHTCĐ: $\overline{X}$ = 1,0-1,80: Không quan trọng/Chưa bao giờ/Chưa đạt kết quả; $\overline{X}$ = 1,81-2,60: Ít quan trọng/Ít khi/Yếu; $\overline{X}$ = 2,61-3,40: Bình thường/Thỉnh thoảng/Trung bình; $\overline{X}$ = 3,41-4,20: Quan trọng/Thường xuyên/Khá tốt; $\overline{X}$ = 4,21-5,00: Rất quan trọng/Rất thường xuyên/Rất tốt.

**3. Kết quả nghiên cứu**

***3.1. Nhận thức về quản lí DHTCĐ.*** Chúng tôi sử dụng câu hỏi: *"Thầy (cô) hãy đánh giá mức độ quan*

*** Trường Trung học cơ sở Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

*trọng của quản lí DHTCĐ?"*. Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau (*bảng 1*):

*Bảng 1. Nhận thức về quản lí DHTCĐ*

| STT | Các nội dung quản lí DHTCĐ | Điểm trung bình | | | Thứ bậc |
|---|---|---|---|---|---|
| | | CBQL | GV | Chung | |
| 1 | Mục tiêu | 4,53 | 4,37 | 4,41 | 1 |
| 2 | Nội dung | 4,41 | 4,31 | 4,33 | 2 |
| 3 | Phương pháp, hình thức | 4,34 | 4,24 | 4,27 | 3 |
| 4 | Kiểm tra, đánh giá kết quả | 4,31 | 4,13 | 4,17 | 4 |
| 5 | Các điều kiện thực hiện | 4,25 | 4,11 | 4,14 | 5 |
| Trung bình chung | | 4,37 | 4,23 | 4,27 | |

*Bảng 1* cho thấy, nhận thức của CBQL và GV các trường THCS quận Bắc Từ Liêm về mức độ quan trọng của quản lí DHTCĐ thể hiện ở ĐTB lần lượt là 4,37 và 4,23; chứng tỏ CBQL và GV đánh giá rất cao tầm quan trọng của việc quản lí DHTCĐ, trong đó:

- Nội dung quản lí được đánh giá ở mức độ quan trọng nhất là *quản lí mục tiêu DHTCĐ* (4,41 điểm). Theo CBQL và GV, quản lí mục tiêu DHTCĐ là quan trọng nhất. Muốn xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đều phải căn cứ vào mục tiêu dạy học. Mục tiêu DHTCĐ là sợi chỉ xuyên suốt quá trình dạy học, giúp cho GV và HS điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức,... để đạt được hiệu quả cao trong dạy học và đáp ứng được mục tiêu. Như vậy, CBQL và GV quận Bắc Từ Liêm đã nhận thức được tầm quan trọng của quản lí mục tiêu DHTCĐ ở trường THCS.

- Nội dung quản lí được đánh giá ở mức quan trọng thứ hai là *quản lí nội dung DHTCĐ* thể hiện ở ĐTB là 4,33 (trong đó ĐTB theo đánh giá của CBQL là 4,41; GV là 4,31). Quản lí nội dung DHTCĐ là công việc quan trọng của nhà quản lí nhằm đảm bảo chất lượng DHTCĐ ở trường THCS. CBQL và GV ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm đã nhận thức rõ được tầm quan trọng này trong quản lí DHTCĐ.

- Nội dung quản lí được đánh giá quan trọng ở mức thứ ba là *quản lí phương pháp, hình thức DHTCĐ,* thể hiện ở ĐTB là 4,27 (trong đó, ĐTB đánh giá của CBQL là 4,34; GV là 4,24). Tất cả CBQL và GV đều cho rằng, quản lí phương pháp, hình thức dạy học đều ở mức quan trọng trở lên, điều này chứng tỏ phương pháp, hình thức DHTCĐ quyết định rất lớn đến chất lượng và hiệu quả dạy học trong trường THCS.

- Nội dung quản lí được đánh giá quan trọng thứ tư là *quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả DHTCĐ,* thể hiện ở ĐTB là 4,17 (CBQL là 4,31 và GV là 4,13). Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết CBQL, GV các trường THCS quận Bắc Từ Liêm đều đánh giá cao mức độ quan trọng của quản lí kiểm tra, đánh giá trong DHTCĐ. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa coi trọng việc quản lí kiểm tra, đánh giá.

- Nội dung quản lí được đánh giá quan trọng ở mức thấp nhất là *quản lí các điều kiện thực hiện DHTCĐ,* thể hiện ở ĐTB của CBQL và GV lần lượt là 4,25 và 4,11. Qua điều tra, chúng tôi thấy, đa số CBQL, GV đều thấy được tầm quan trọng của việc quản lí các điều kiện thực hiện DHTCĐ. Để tiến hành dạy học đạt hiệu quả cao, các yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là vô cùng quan trọng. Đặc biệt, đối với DHTCĐ thì cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lại càng quan trọng. Quản lí tốt thành tố này sẽ giúp cho việc nâng cao chất lượng DHTCĐ ở trường THCS quận Bắc Từ Liêm.

Như vậy, hầu hết CBQL, GV đã nhận thức được tầm quan trọng của các nội dung quản lí DHTCĐ. CBQL và GV ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm đánh giá được một cách đúng đắn thứ bậc về mức độ quan trọng của việc quản lí các thành tố dạy học vì họ là những người tổ chức quá trình nhận thức cho HS thông qua DHTCĐ. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ GV chưa nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng của quản lí các thành tố trong DHTCĐ. Vì vậy, cần có biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ GV về DHTCĐ. Điều này sẽ giúp cho các lực lượng giáo dục trong nhà trường phối kết hợp trong công tác quản lí nhằm nâng cao hiệu quả DHTCĐ ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Việc đánh giá mức độ quan trọng của quản lí các thành tố DHTCĐ sẽ ảnh hưởng đến mức độ thực hiện và kết quả đạt được khi thực hiện quản lí DHTCĐ.

***3.2. Thực trạng quản lí DHTCĐ.*** Chúng tôi sử dụng câu hỏi đánh giá mức độ thực hiện và mức độ kết quả của quản lí từng thành tố trong DHTCĐ. Kết quả thu được như sau (*bảng 2*):

*Bảng 2. Thực trạng quản lí DHTCĐ ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội*

| STT | Các nội dung quản lí DHTCĐ | Mức độ thực hiện | | Kết quả thực hiện | | $(X - Y)^2$ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ĐTB | Thứ bậc (X) | ĐTB | Thứ bậc (Y) | |
| 1 | Mục tiêu | 3,75 | 4 | 3,58 | 5 | 1 |
| 2 | Nội dung | 3,58 | 5 | 3,60 | 4 | 1 |
| 3 | Phương pháp, hình thức | 3,90 | 2 | 3,69 | 2 | 0 |
| 4 | Kiểm tra, đánh giá | 3,77 | 3 | 3,66 | 3 | 0 |
| 5 | Các điều kiện thực hiện | 3,97 | 1 | 3,78 | 1 | 0 |
| Trung bình | | 3,79 | | 3,66 | | $\sum = 2$ |

*Bảng 2* cho thấy: Mức độ thực hiện quản lí DHTCĐ là *thường xuyên,* thể hiện ở ĐTB chung là 3,79. Mức độ kết quả đạt được khi thực hiện quản lí DHTCĐ là *khá tốt,* thể hiện ở ĐTB chung là 3,66.

Xét riêng về mức độ thực hiện và mức độ kết quả quản lí từng thành tố, có thể thấy:

- Xếp thứ nhất về mức độ và kết quả thực hiện là *quản lí các điều kiện thực hiện DHTCĐ* với ĐTB lần lượt là 3,97 và 3,78. Việc quản lí các cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong trường THCS là công việc rất quan trọng của nhà quản lí. Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học được đảm bảo là điều kiện để hoạt động dạy học được diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Khi đánh giá tầm quan trọng, quản lí các điều kiện thực hiện dạy học được xếp ở vị trí cuối cùng, nhưng khi thực hiện lại được nhà quản lí ở các trường THCS quận Bắc Liêm ưu tiên và mang lại hiệu quả cao hơn so với việc thực hiện quản lí các thành tố khác trong DHTCĐ.

- Xếp thứ hai là *quản lí phương pháp, hình thức DHTCĐ* với ĐTB lần lượt là 3,90 và 3,69. Phương pháp, hình thức là yếu tố then chốt, quyết định rất lớn đến hiệu quả DHTCĐ. Nhận thức được tầm quan trọng đó, ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm thường xuyên thực hiện quản lí thành tố này. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa tương xứng với việc thực hiện quản lí, thể hiện ở ĐTB mức độ kết quả thấp hơn mức độ thực hiện.

- Xếp thứ ba là *quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả DHTCĐ* với điểm trung bình lần lượt là 3,77 và 3,66. Kiểm tra, đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình dạy học, nhằm kiểm tra, đánh giá lại quá trình thực hiện ở trường THCS, rút ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh và phát huy những ưu thế đã có. Quản lí thành tố này ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm đã được tiến hành thường xuyên và đạt kết quả ở mức khá tốt. Tuy nhiên, mức độ kết quả đạt được vẫn thấp hơn mức độ thực hiện.

- Nội dung *quản lí mục tiêu DHTCĐ* xếp thứ tư về *mức độ thực hiện* với ĐTB là 3,75 và xếp thứ năm về *mức độ kết quả* với ĐTB là 3,58. Mục tiêu DHTCĐ chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình GV tổ chức hoạt động cho HS chiếm lĩnh tri thức. Vì vậy, quản lí mục tiêu dạy học là công việc vô cùng quan trọng. Đội ngũ quản lí ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm đã nhận thức được tầm quan trọng này và thực hiện rất nghiêm túc. Việc xây dựng kế hoạch, kiểm tra kế hoạch mỗi năm chỉ thực hiện vào đầu học kì hoặc đầu năm học nên một số CBQL và GV cho rằng, việc này chưa được thực hiện thường xuyên và đạt kết quả chưa tốt như việc quản lí các thành tố khác của DHTCĐ.

- Nội dung *quản lí nội dung DHTCĐ* xếp thứ năm về *mức độ thực hiện* với ĐTB là 3,58 và xếp thứ tư về *mức độ kết quả* với ĐTB là 3,60. Nội dung DHTCĐ chính là hiện thực hóa của mục tiêu và định hướng cho việc lựa chọn phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học phù hợp. Quản lí nội dung DHTCĐ cũng được đội ngũ GV và các nhà quản lí ở trường THCS quận Bắc Từ Liêm nhận thức sâu sắc tầm quan trọng. Việc xây dựng các chủ đề dạy học ở trường THCS mới chỉ thực hiện ở một số môn như: *Toán, Lịch sử,...* Vì vậy, một số CBQL và GV cho rằng, quản lí nội dung DHTCĐ chưa được thực hiện thường xuyên và kết quả vẫn ở mức thấp.

Để tìm hiểu sự phù hợp giữa tần suất thực hiện và mức độ kết quả, chúng tôi sử dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spearman như sau:

$$R = 1 - \frac{6\sum Di^2}{n(n+1)(n-1)},$$

$$\text{Ta có } R = 1 - \frac{6x2}{5(5+1)(5-1)} = 0,9$$

Kết quả cho thấy R = 0,9; qua đó cho thấy, việc thực hiện các nội dung trong quản lí DHTCĐ và kết quả thực hiện có tương quan thuận và rất chặt chẽ. Nếu thực hiện thường xuyên và tích cực các nội dung quản lí DHTCĐ, kết quả đạt được sẽ cao. Vì vậy, nếu đề xuất và thực hiện được những biện pháp quản lí một cách đồng bộ, chặt chẽ thì sẽ góp phần nâng cao mức độ thực hiện và hiệu quả trong quản lí ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* * *

Nghiên cứu thực trạng quản lí DHTCĐ ở các trường THCS quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội cho thấy, CBQL và GV đã nhận thức được tầm quan trọng của quản lí DHTCĐ và đánh giá cao tầm quan trọng của quản lí các thành tố như: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học. Trong việc thực hiện quản lí, các điều kiện thực hiện dạy học, phương pháp, hình thức dạy học được thực hiện thường xuyên và đạt kết quả ở mức cao hơn so với thực hiện các thành tố khác. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận GV chưa có nhận thức sâu sắc về DHTCĐ nên chưa đánh giá cao tầm quan trọng của quản lí DHTCĐ ở trường THCS dẫn đến việc thực hiện ở một số công việc trong quản lí chưa đạt hiệu quả cao. Đây là cơ sở để xây dựng và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lí DHTCĐ ở các trường THCS trong quận. ❑

*(Xem tiếp trang 26)*

động nguồn lực thực hiện HĐGDNGLL (phó HT phụ trách, tổ trưởng chuyên môn, GV chủ nhiệm, Đảng, đoàn thanh niên, hội phụ huynh, các tổ chức cùng tham gia, tài trợ kinh phí...); - Thành lập ban tổ chức, các tiểu ban thực hiện đổi mới HĐGDNGLL; - Phân công rõ trách nhiệm QL cho CBQL, GV, ban chỉ đạo và các lực lượng tham gia; - Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, GV, HS, cha mẹ HS và các cấp chính quyền, cộng đồng xã hội; - Có nghệ thuật triển khai kế hoạch HĐGDNGLL đến ban tổ chức, các lực lượng trong và ngoài trường một cách thuyết phục; - Tổ chức họp giao ban hàng tháng nhằm thảo luận, trao đổi, bổ sung kế hoạch, rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch HĐGDNGLL cho tháng tới.

***4.3. Tăng cường chỉ đạo, giám sát và động viên chủ thể tổ chức HĐGDNGLL theo kế hoạch đã đề ra...*** - HT ban hành các quyết định, quy định và quy trình về QL HĐGDNGLL; - Tổ chức hội nghị triển khai các quyết định đến các chủ thể có liên quan, chỉ đạo các lực lượng trong tổ chức thực hiện theo kế hoạch HĐGDNGLL đề ra; dùng nhiều phương pháp QL tác động đến chủ thể tổ chức HĐGDNGLL nhằm đạt mục tiêu đã đề ra; - Sẵn sàng hướng dẫn, trợ giúp, quan tâm cấp dưới, giải quyết khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện HĐGDNGLL; - Thể hiện phong cách tối ưu, gương mẫu, gần gũi, hòa đồng, là chỗ dựa tinh thần cho tập thể, tạo không khí phấn khởi, thoải mái để cấp dưới làm việc; - Đề ra những biện pháp tác động QL nhằm kích thích, khuyến khích, tạo động cơ, tích cực hoá hoạt động của các chủ thể QL, thực hiện HĐGDNGLL; - Giám sát, theo dõi nắm bắt đầy đủ các thông tin liên quan đến việc tổ chức thực hiện các HĐGDNGLL; - Kịp thời khen, thưởng thành tích, cảnh báo, nhắc nhở, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục hạn chế.

***4.4. Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả HĐGDNGLL:*** - HT cần QL việc xây dựng các tiêu chí đánh giá khoa học, có kế hoạch kiểm tra cụ thể, phù hợp: Xác định lực lượng kiểm tra HĐGDNGLL (lãnh đạo trường, CBQL chuyên môn, GV chủ nhiệm...) cũng như phương pháp, hình thức, phương tiện, các kênh đánh giá và sự phối hợp sử dụng; - Đo lường kết quả thực hiện nhằm phát hiện ưu, nhược điểm, kiểm tra mức độ thực hiện các công việc nêu trong kế hoạch, nguyên nhân chủ quan, khách quan; - HT cần huy động tập thể cùng giám sát, kiểm tra, đánh giá khách quan, toàn diện; - Phân công lại, tổ chức lại cơ cấu; tư vấn và uốn nắn; kích thích, động viên; đặc biệt là phản hồi kết quả đánh giá; ra quyết định xử lí.

* * *

HĐGDNGLL có mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức mở, đòi hỏi sự tích cực, chủ động, sáng tạo các chủ thể thực hiện. Để QL tốt HĐGDNGLL, HT cần lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá khoa học, nghệ thuật. Đa số CBQL, GV trong thực tiễn đã nhận thức khá tốt nhưng còn một bộ phận chưa nhận thức đúng tầm quan trọng, nội dung của các hoạt động...; mặt khác, nội dung, hình thức tổ chức khá phong phú, tuy nhiên chất lượng khai thác chưa đạt hiệu quả cao (chỉ dừng lại ở mức "trung bình khá"). Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến việc QL HĐGDNGLL của HT như năng lực, phẩm chất của chủ thể QL, GV; nội dung, hình thức tổ chức, phương tiện, điều kiện thực hiện. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, thực tiễn, 4 biện pháp QL đã được đề xuất, tiến hành khảo nghiệm và cho thấy đều có tính khả, hiệu quả cao trong QL HĐGDNGLL. ❑


**Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ GD-ĐT (2007). *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học cơ sở - hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục.

[2] Đặng Vũ Hoạt (1999). *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở*. NXB Giáo dục.

[3] Trần Kiểm (2008). Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục. NXB Đại học Sư phạm.

[4] Nguyễn Dục Quang (chủ biên) - Ngô Quang Quế (2007). *Giáo trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp - Dự án đào tạo giáo viên trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.

[5] Hà Nhật Thăng (chủ biên) - Nguyễn Dục Quang (2000). *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục.


## Thực trạng quản lí dạy học...

*(Tiếp theo trang 22)*


**Tài liệu tham khảo**

[1] Harold Koontz, Cyril O'Donnell, Heinz Weihrich (1992). *Những vấn đề cốt yếu của quản lí*. NXB Khoa học và Kĩ thuật.

[2] Trần Kiểm (2002). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.

[3] Đỗ Hương Trà (2009). *Dạy học tích hợp theo chủ đề trong dạy học vật lí*. Tạp chí Khoa học, số 5, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Phạm Viết Vượng (2012). *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.

[5] Viện nghiên cứu giáo dục, Trung tâm nghiên cứu giáo dục phổ thông (2004). *Đổi mới phương pháp dạy học ở bậc trung học*. Kỉ yếu hội thảo Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tháng 5/2004.